

**Tập 190**

Xin xem A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa Hội Bản, trang ba trăm chín mươi:

*(Diễn) Hữu Ứng Thân giả, ứng đồng vạn vật vi thân dã, ứng đồng liên trì vi thọ dã. Trí dữ thể minh, năng khởi đại dụng, như thủy ngân hòa chân kim, năng đồ chư sắc tượng, công đức hòa Pháp Thân, xú xú ứng hiện vãng.*

(演)又應身者，應同萬物為身也，應同連持為壽也。智與體冥，能起大用，如水銀和真金，能塗諸色像，功德和法身，處處應現往。

*(Diễn: Lại nữa Ứng Thân là ứng hiện giống như vạn vật để làm thân, ứng hiện liên tục tiếp nối giống như vậy để làm thọ lượng. Trí và thể dung nhập, có thể khởi tác dụng to lớn, như thủy ngân hòa lẫn vàng ròng có thể dùng để sơn phết các hình tượng, công đức và Pháp Thân chỗ nào cũng đều ứng hiện đến).*

Chủ yếu nói đến Ứng Thân của đức Phật. Ứng Thân biến hiện từ Pháp Thân, kinh Lăng Nghiêm đã giảng chuyện này rất rõ ràng: “*Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*” (Thuận theo tâm chúng sanh mà ứng hiện phù hợp với khả năng nhận biết của họ). Do đâu mà có Ứng Thân? Có phải là do Phật hữu ý hiện thân ấy hay chẳng? Trọn chẳng phải là như vậy! Ứng Thân là do chúng sanh có cảm, Phật bèn có ứng, đó gọi là “*cảm ứng đạo giao*”. Chúng sanh có cảm, tức là có tâm, Như Lai ứng hiện là vô tâm; giống như chúng ta gõ khánh. Chúng ta hữu ý gõ nó, khánh ngân vang là vô tình ngân vang. Chúng ta gõ mạnh, âm thanh ngân to, tiếng ngân kéo dài. Chúng ta gõ nhẹ, tiếng ngân cũng nhẹ, thời gian ngân cũng ngắn. Khánh vô tâm, do vô tâm nên mới có thể ứng.

Do vậy có thể biết, Phật có vô lượng vô biên Ứng Thân. Vì sao? Pháp Thân không đâu chẳng tồn tại, nên Ứng Thân trọn khắp pháp giới. Nói thật ra, chẳng có đến đi, đúng như kinh Lăng Nghiêm đã nói: “*Sanh ra từ nơi đâu, bèn diệt tận tại đó*”. Chẳng đến, chẳng đi, bất sanh, bất diệt. Tuy là Ứng Thân, vẫn là bất sanh, bất diệt. Nay chúng ta thấy Ứng Thân là tướng sanh diệt, là do bọn phàm phu chúng ta dùng cái tâm sanh diệt để nhìn sự thật ấy. Nói thật ra, chẳng có sanh diệt, thân ứng hóa trọn

chẳng có sanh diệt. Trong đoạn trên đây, câu quan trọng nhất là “*công đức và Pháp Thân, không nơi đâu chẳng ứng hiện đến đó*”. Nói thật ra, há có đến? Hễ có đến là có tới, tức là có lui tới, [thật ra], chẳng có đến đi. Vẫn là kinh Lăng Nghiêm nói sự thật, nói rõ ráo, sanh ra ở nơi đâu, sẽ diệt tận ở ngay nơi đó!

**(Diễn) *Nhiên thử ứng thân, hữu thắng, hữu liệt. Thắng tức Tha Thọ Dụng, thị nghiệp thức sở kiến giả, thử y Trung Lý nhi trụ. Liệt tức sanh thân, sự thức sở kiến giả, thử y Chân Lý nhi trụ.***

(演)然此應身，有勝有劣，勝即他受用，是業識所見者，此依中理而住；劣即生身，事識所見者，此依真理而住。

**(Diễn: *Nhưng Ứng Thân ấy có thắng và liệt. Thắng Ứng Thân chính là Tha Thọ Dụng, được thấy bởi nghiệp thức, thân này nương vào Trung Lý để trụ. Liệt Ứng Thân chính là sanh thân, được thấy bởi sự thức, thân này nương vào Chân Lý để trụ.***

Cách nói này tuân theo giáo nghĩa của tông Thiên Thai. Tông Thiên Thai nói Chân, Giả, Trung, điều đó được gọi là Tam Đế Tam Quán. “*Ứng Thân*” ở đây chính là Ứng Hóa Thân. Quả thật là Ứng Hóa Thân có thân rất thù thắng, mà cũng có thân khá kém cỏi. Ví như đức Phật giáo hóa chúng sanh trong chín pháp giới, chúng ta thấy phẩm Phổ Môn trong kinh Pháp Hoa có nói đến ba mươi hai ứng thân của Quán Thế Âm Bồ Tát, nên dùng thân gì để độ được, bèn hiện thân ấy. Nên dùng thân Phật để độ được, bèn hiện thân Phật. Ứng Thân ấy cũng rất thù thắng. Đáng nên dùng thân người để độ liền hiện thân người. Thân người tuy kém Phật rất xa, kể ra vẫn còn khá. Đáng nên dùng thân súc sanh để độ liền hiện thân súc sanh, thân tướng ấy còn thua cả loài người. Thậm chí hiện thân thảo mộc. Nói theo Phật pháp, quý vị đọc kinh Địa Tạng sẽ biết: Hoa, cỏ, cây cối đều có quỷ thần ở trong ấy. Vì thế, có thần cây, thần hoa, thân phật còn thấp kém hơn thân súc sanh bình phàm. Thậm chí hiện thân quý vương, thị hiện thân địa ngục. Địa Tạng Bồ Tát giáo hóa chúng sanh trong địa ngục, hiện thân địa ngục, chẳng phải là thân mà chúng ta thấy trong hiện thời. Nay chúng ta thấy Ngài là thân Bồ Tát. Thân Bồ Tát vào trong địa ngục, chúng sanh trong địa ngục chẳng thấy Ngài; nhất định phải hiện thân đồng loại thì mới có thể khiến

cho những chúng sanh tiếp nhận sự hóa độ của Ngài hoan nghênh. [Như vậy là] thân này (Ứng Thân) còn có thân thù thắng và thân hèn kém.

Ở đây nói tới thù thắng và hèn kém, vẫn chẳng phải là ý nghĩa như tôi vừa mới nói, mà còn thù thắng hơn ý nghĩa vừa được đề cập! Nói đến Thắng Ứng Thân thì “*Thắng tức Tha Thọ Dụng thân*”, Tha Thọ Dụng Thân là nói đến hạng người nào? Nói đến Thập Địa Bồ Tát. Đức Phật nhằm độ bậc Địa Thượng Bồ Tát bèn hiện thân tướng hết sức trang nghiêm, đó là độ hàng Bồ Tát. Tam Hiền Thập Thánh thấy [thân tướng của] Phật là Thắng Ứng Thân, tức Tha Thọ Dụng. “*Nghiệp thức sở kiến giả*” (Được thấy bằng nghiệp thức): Nghiệp thức khác sự thức, nghiệp thức có sự phân biệt vi tế, sự thức có sự phân biệt rất thô. “*Sự thức*” là gì? Nói theo tám thức, sáu thức trước đều thuộc về sự thức, thức thứ bảy tức Mạt Na là chuyển thức, A Lại Da mới là nghiệp thức. Có thể thấy là khi sắp chuyển A Lại Da thành Đại Viên Kính Trí, khi đó mới thấy Thắng Ứng Thân. Nếu như A Lại Da đã chuyển thành Đại Viên Kính Trí, chẳng phải là thấy Ứng Thân Phật, mà là thấy Báo Thân Phật, vì sao? Bản thân người ấy đã chứng đắc Báo Thân. Vì vậy, Ứng Thân và Báo Thân vẫn có sai biệt. Nghiệp thức nương vào lý Trung Đạo để trụ, sự thức nương vào Chân Lý để trụ. [Sách Diễn Nghĩa nói Trung Lý và Chân Lý] chính là như tông Thiên Thai đã nói Chân, Giả, Trung, [Chân Lý là] Chân Đế. Nhưng chớ vị phải biết, [những điều được trình bày trong đoạn này] đều là nói theo cách thông thường. Phật trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, ba thân là một Thể, là Pháp Thân, đồng thời cũng là Báo Thân và Ứng Thân, tuy một mà ba, tuy ba mà một. Vì lẽ đó, thế giới Tây Phương thù thắng chẳng thể nghĩ bàn!

***(Diễn) Nhất kỳ báo đắc bách niên bất đoạn giả.***

(演)一期報得百年不斷者。

***(Diễn: Một kỳ hiện báo là trăm năm chẳng đoạn).***

Đây là nêu một thí dụ, nêu Thích Ca Mâu Ni Phật làm thí dụ. Vì đức Thích Ca Thế Tôn xuất hiện trong thế giới này, đối với chúng ta, Ngài thân thuộc nhất. Thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, trong ba thân thì là thân nào? Là Ứng Thân. Thuở đức Phật tại thế, thuở ấy, người thế gian thông thường có tuổi thọ bình quân là một trăm năm. Nay chúng ta đang thuộc giảm kiếp, cứ mỗi một trăm năm giảm một tuổi, từ khi Phật

Thích Ca diệt độ cho tới hiện thời là ba ngàn lẻ mười bảy năm, nên hiện thời tuổi thọ bình quân của con người là bảy mươi tuổi.

Đức Phật trọn chẳng trụ thế một trăm năm. Ngài thị hiện viên tịch lúc tám mươi tuổi. Nói cách khác, Ngài còn có thể trụ thế hai mươi năm, nhưng đã đi trước hai mươi năm. Kinh đã nói rất rõ ràng, đức Phật cúng dường phước báo trong hai mươi năm ấy cho các đệ tử xuất gia trong thời Mạt. Quý vị thật sự phát tâm học Phật, sẽ chẳng phải lo lắng về chuyện thọ dụng vật chất. Vì sao? Đức Phật đã đem hai mươi năm phước báo ban cho quý vị, đó là di sản, quý vị hưởng thụ chẳng hết! Nếu quý vị chẳng tin, đi tìm kẻ khác, đó là trái nghịch ý Phật, chẳng phải là học trò đức Phật! Học trò đức Phật quyết định chớ nên lo lắng cuộc sống vật chất, vì sao? Quý vị tiếp nhận di sản hai mươi năm phước báo của đức Như Lai, nhất định có chư Phật Như Lai và thân hộ pháp chăm nom quý vị, chính mình phải có tín tâm đối với điều này thì mới được!

***(Diễn) Như ngã Thế Tôn, vương cung xuất gia, khổ hạnh thành đạo, tam thập nhị tướng, bát thập chủng hảo, thuyết pháp ngũ tuần.***

(演)如我世尊，王宮出家，苦行成道，三十二相八十種好，說法五旬。

***(Diễn: Như đức Thế Tôn của chúng ta, [lìa khỏi] vương cung xuất gia, khổ hạnh, thành đạo, ba mươi hai tướng, tám mươi thứ hảo, thuyết pháp năm mươi năm).***

Đây là nói tròn số, trên thực tế, đức Phật thuyết pháp bốn mươi chín năm, “ngũ tuần” (五旬) là năm mươi năm.

***(Diễn) Trụ thế bát thập.***

(演)住世八十。

***(Diễn: Ở trên đời tám mươi năm).***

Nói tròn số, trên thực tế, Thích Ca Mâu Ni Phật viên tịch khi Ngài bảy mươi chín tuổi.

***(Diễn) Song Lâm thụ hạ, nãi nhập Niết Bàn, thử tức Liệt Ứng sanh thân dã.***

(演)雙林樹下，乃入涅槃，此即劣應生身也。

*(Diễn: Dưới cội cây trong rừng Song Lâm, bèn nhập Niết Bàn. Đây chính là sanh thân Liệt Ứng).*

Vì đức Phật xuất hiện trong thế gian này nhằm thời Mạt Pháp, lại còn nhằm đời ô trược, ngũ trược ác thế, nhằm khi con người chỉ thọ một trăm tuổi. Kinh bảo chúng ta: Khi con người trong thế gian này có tuổi thọ dài nhất sẽ là tám vạn bốn ngàn năm, có thể thấy người trong thuở ấy có phước báo rất lớn, thọ mạng rất dài, tâm địa cũng thanh tịnh. Hiện thời, tuy y dược tiên bộ hơn xưa kia, có những người thọ mạng dài hơn trong hiện thời, [khiến cho chúng ta cảm thấy] dường như kinh Phật nói chẳng đúng. Thật ra, đó là một thứ cảm giác sai lầm. Vì nếu quý vị khảo sát sự sanh tử của dân cư trên cả thế giới, sẽ biết đức Phật nói rất chính xác. Ngài nói tới tuổi thọ bình quân, người hai mươi, ba mươi tuổi đã chết rất nhiều, trọn chẳng nhất định là do bị bệnh, mà do thiên tai, nhân họa! Giống như pháp sư Khai Tâm đã nói xưa kia, Ngài nói thế giới này có tai nạn, cả một đồng người vô duyên vô cớ chết ngắc, đích xác là có tình hình này! Thống kê theo phương diện này, tuổi thọ con người thật sự là bảy mươi tuổi. Đoạn này thuật bày chuyện Thích Ca Mâu Ni Phật nên rất dễ hiểu!

*(Diễn) Pháp Thân dĩ như lý tam cú, vị Pháp Thân dĩ Lý vi thân, cố tức như lý vi mạng.*

(演)法身以如理三句・謂法身以理為身故即如理為命。

*(Diễn: Ba câu “Pháp Thân dùng như lý...” ý nói: Pháp Thân lấy Lý làm thân tức là lấy như lý làm mạng).*

Tiếp đó là giải thích thọ mạng của Pháp Thân, Báo Thân, và Ứng Hóa Thân. Pháp Thân chẳng có hình tướng, nó là cội nguồn của hết thủy hình tướng. Nói cách khác, y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới từ đâu mà có? Đều từ Pháp Thân biến hiện. Pháp Thân là Thể, nó có thể hiện, có thể biến, hết thủy vạn pháp trong vũ trụ là cái được biến, đó là hiện tướng của bản thể. Do vậy, nó có Thể, có Tướng. Đã có tướng, đương nhiên còn có tác dụng. Thể, Tướng, Dụng là phân chia đại lược thành ba phần, đối với ba phần, chư vị nhất định phải nhớ rõ, là một mà ba, tuy ba mà một, chẳng thể độc lập. Nếu chúng ta lãnh ngộ chỗ này thì mới thật sự hiểu tận hư không khắp pháp giới là một Thể, là một,

không hai. Pháp giới này quả thật như đức Phật đã nói là Nhất Chân pháp giới. Nói “mười pháp giới” hoặc “chín pháp giới”, hay nói lục đạo, đều là đức Như Lai nói phương tiện, pháp giới xác thật là Nhất Chân. Từ nghĩa lý của Pháp Thân, chúng ta có thể thấu hiểu rất rõ ràng; vì thế, nó là “*dĩ Lý vi thân*” (dùng Lý làm thân), “*như Lý vi mạng*” (như Lý làm mạng), đó là vô lượng thọ, thật sự vô lượng, [bởi lẽ] Lý là vô lượng vô biên.

**(Diễn) Báo Thân dĩ trí huệ vi thân cố tức trí huệ vi mạng.**

(演)報身以智慧為身故即智慧為命。

**(Diễn: Do Báo Thân lấy trí huệ làm thân nên trí huệ chính là mạng).**

Cớ sao biết có Lý? Quý vị đã biết có Lý ấy, thấu hiểu cái Lý ấy. Sự nhận biết, thấu hiểu ấy chính là trí huệ Bát Nhã. Do vậy có thể biết, Báo Thân là nói tới trí huệ, là cái có thể biết. Pháp Thân là Lý được biết (sở tri chi Lý), Báo Thân là trí huệ nhận biết [cái Lý ấy] (năng tri chi Trí). Năng và Sở chẳng hai, năng tri và sở tri là một, không hai. Nếu coi là hai, sai rồi, chúng là một chuyện. Do vậy có thể biết: Trong Phật pháp chẳng có Năng và Sở đối lập, tự mình biết chính mình, Năng và Sở đều là chính mình. Vì thế, Báo Thân có khởi đầu, chẳng có kết thúc, cũng là vô lượng thọ, Pháp Thân là chẳng có khởi đầu, chẳng có kết thúc.

Khi quý vị chưa khai ngộ, mê mất chính mình, tức là mê mất Pháp Thân của chính mình, nay chúng ta giác ngộ, đã tìm được chính mình. Nay chúng ta có giác ngộ hay không? Có tìm được hay không? Thừa cùng chư vị, hiện thời là nghe nói mà thôi, chẳng tìm được, cũng chẳng giác ngộ, chỉ là nghe Thích Ca Mâu Ni Phật nói có một chuyện như thế. Đức Phật bảo cho chúng ta biết tin tức này, tìm lại chính mình như thế nào? Đó là một đại sự trọng yếu từ nay trở đi. Phải tìm lại chính mình, Thiên Tông thường nói “*phụ mẫu vị sanh tiền bản lai diện mục*” (diện mạo vốn có trước khi được cha mẹ sanh ra) tức là nói tới Pháp Thân. Phải dùng thứ gì để tìm lại nó? Phải dùng trí huệ. Trí huệ do đâu mà có? Trí huệ từ Thiên Định mà có. Vì thế, quý vị chẳng có Định, sẽ chẳng có trí huệ, chắc chắn chẳng tìm được chính mình.

Vì lẽ đó, học Phật, chư vị đồng tu ngàn muôn phần phải ghi nhớ, muốn thật sự được thọ dụng, phải lấy Định làm then chốt. Đức Phật đã nói rất rõ ràng: Tu học phải có thứ tự, chẳng thể tràn lan. Thứ tự chính là

trước hết đoạn phiền não, sau đó học pháp môn. Sau khi đoạn hết phiền não bèn khai ngộ, sau khi đã khai ngộ bèn thông đạt hết thấy các pháp môn. Vì thế, học pháp môn vào lúc nào? Năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài đồng tử trong kinh Hoa Nghiêm là gương mẫu tốt nhất, đó chính là Thích Ca Mâu Ni Phật đã dạy chúng ta cách học Phật pháp như thế nào. Trong quá khứ, tiên sinh Phương Đông Mỹ đã tán thán Phật pháp tốt bậc, nhất là kinh Hoa Nghiêm. Cụ là một triết gia, công nhận kinh Hoa Nghiêm là sách khái luận triết học hay nhất trên toàn thế giới xưa nay, trong ngoài nước. Kinh có lý luận viên mãn, có phương pháp tinh vi. Cuối kinh còn có biểu diễn, năm mươi ba lần tham học nhằm làm cho chúng ta thấy. Cụ nói: “Trên thế giới há có sách giáo khoa nào hoàn bị dường ấy?” Thật sự chẳng thể nghĩ bàn!

Chúng ta hiểu rõ, khi nào Thiện Tài đồng tử học vô lượng pháp môn? Sau khi đã đại triệt đại ngộ dưới tòa của Văn Thù Bồ Tát, mới có tư cách “pháp môn vô lượng thế nguyện học”. Ngài “phiền não vô tận thế nguyện đoạn” trong hội của Văn Thù Bồ Tát, theo thầy, chẳng có gì khác, đoạn phiền não mà thôi! Phiền não đã đoạn hết, Văn Thù Bồ Tát mời Ngài đi tham học, nhằm thành tựu vô lượng pháp môn. Giáo học cổ đại tại Trung Quốc đều căn cứ theo phương pháp lý luận này. Trước khi khai ngộ, chẳng có tư cách tham học! Tham học là chuyện sau khi đã khai ngộ. Khai ngộ là cảnh giới gì? Là cảnh giới của bậc Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát theo kinh Hoa Nghiêm, vượt trội A La Hán quá nhiều. A La Hán, Bích Chi Phật, và Quyền Giáo Bồ Tát đều chẳng có đủ tư cách đi tham học.

Người trẻ tuổi trong hiện thời rất lỗi lạc, vừa học Phật bèn tham học, chẳng cần “*phiền não vô tận thế nguyện đoạn*”, vừa bắt đầu bèn là “*pháp môn vô lượng thế nguyện học*”, chắc chắn là chẳng thể nào [có thành tựu được]! Học pháp môn như vậy, đúng là “tà tri, tà kiến” như Thanh Lương đại sư đã viết trong phần giảng giải tựa đề kinh của bộ Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao. Sở học và sự thành tựu đều là tà tri, tà kiến, quý vị nói xem có hồng bút hay là không? Đó chẳng phải là trí huệ. Trong Phật pháp, nói dễ nghe hơn một chút là Thế Trí Biện Thông, đó là tà tri, tà kiến. Do vậy có thể biết, đoạn phiền não trọng yếu dường ấy! Các đồng tu chúng ta nhất định phải ghi nhớ điều này!

Nay chúng ta dùng phương pháp gì để đoạn phiền não? Phương pháp rất nhiều, thường nói là tám vạn bốn ngàn pháp môn, chúng đều là phương pháp. Tám vạn bốn ngàn pháp môn có thể quy nạp thành bốn loại lớn: Thứ nhất là tham Thiền, đây là một phương pháp. Loại thứ hai

là đọc kinh, Giáo Hạ dùng phương pháp đọc kinh, đọc tụng; Tịnh Độ Tông dùng phương pháp niệm Phật; Mật Tông dùng phương pháp trì chú. Bốn loại phương pháp này đều nhằm tu Định, do đã Định bèn có thể khai Huệ. Chẳng hề nói: Kẻ tâm bất định, còn có thị phi, nhân ngã, còn có tham, sân, si, mạn mà có thể học pháp môn, chẳng thể nào có chuyện ấy được! Mở kinh bôn ra, chữ nào cũng đều biết, nhưng chẳng hiểu ý nghĩa! Ý nghĩa trong kinh từ chỗ nào lưu lộ? Từ tâm thanh tịnh lưu lộ. Quý vị mới biết tu tâm thanh tịnh là căn bản to lớn trong giáo học Phật pháp. Tâm chẳng thanh tịnh, vô dụng!

Muốn cho tâm được thanh tịnh, phương pháp quan trọng nhất là phải trì giới. Giới là kỹ xảo nhằm giúp cho chúng ta đạt đến thanh tịnh. Tâm địa đã thanh tịnh bèn có những cái được gọi là Đạo Cộng Giới và Định Cộng Giới, tâm thanh tịnh làm sao có thể làm lỗi cho được? Chẳng phạm làm lỗi! Người đắc Thiền Định chẳng phạm làm lỗi, tâm người ấy định, nên gọi là Định Cộng Giới. Do trí huệ hiện tiền, nên gọi là Đạo Cộng Giới. “Đạo” được nói trong Phật pháp chính là trí huệ Bát Nhã, ở đây nói là “*dĩ trí huệ vi thân*” (lấy trí huệ làm thân), “*dĩ trí huệ vi mạng*” (lấy trí huệ làm mạng). Giới, Định, Huệ Tam Học. Người ấy khai Huệ, khai Huệ là Đạo Cộng Giới. Trước khi khai Huệ phải có Định, Định ở địa vị này được gọi là Định Cộng Giới, ngay cả Định cũng chẳng có thì là Luật Nghi Giới!

Do vậy có thể biết: Từ sơ học mãi cho đến khi thành Phật đều chẳng lìa khỏi giới luật! Luật Nghi Giới là có sự tương. Định Cộng Giới và Đạo Cộng Giới có khi chẳng có sự tương. Chúng ta biết, mục đích của giới luật là giúp cho chúng ta đắc Định, mục đích của Định là giúp chúng ta khai Huệ. Mục tiêu chung cực của Phật pháp là khai Huệ, mở mang trí huệ. Trí huệ vừa khai, bèn chứng đắc Báo Thân. Vì thế, nói theo Viên Giáo, Sơ Trụ Bồ Tát phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, Báo Thân liền hiện tiền. Sơ Trụ là Pháp Thân, Báo Thân và Hóa Thân, ba thân đều cùng hiện tiền. Chúng ta học Phật phải hiểu đạo lý này, phải hiểu phương pháp tu học này thì chúng ta mới có thể thành tựu.

Nay chúng ta niệm kinh thì mục đích niệm kinh là gì? Vì sao phải niệm kinh? Vì sao phải niệm Phật? Nhất định phải hiểu! Chẳng niệm kinh, không niệm Phật, bèn dấy vọng tưởng, vọng tưởng là gì? Vọng tưởng là nghiệp chướng. Có người nói: “Tôi nghiệp chướng rất nặng!” Quý vị hỏi người ấy: “Nghiệp chướng là gì?” Người ấy cũng chẳng thể nói ra. Tội nghiệp rất nặng, nhưng tội nghiệp là gì thì cũng chẳng hiểu rõ!



Kinh Địa Tạng đã giảng rõ ràng: “*Diêm Phù Đề chúng sanh, khởi tâm động niệm, vô bất thị nghiệp, vô bất thị tội*” (Chúng sanh trong Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm, không gì chẳng phải là nghiệp, không gì chẳng phải là tội). Tội nghiệp là gì? Tội nghiệp là khởi tâm động niệm, là dấy vọng tưởng. Do vậy có thể biết, người học Phật đang học những gì? Chỉ nhằm trừ bỏ vọng tưởng mà thôi! Vọng tưởng đã trừ bỏ, tâm định, tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh khởi tác dụng là trí huệ. Học Phật rốt cuộc là học gì, tu gì? Nhất định phải hiểu rõ những điều này! Tuyệt đối chẳng phải là ta niệm bao nhiêu bộ kinh, hoặc niệm bao nhiêu bộ luận, ta cũng có thể viết lách, cũng có thể giảng giải, vô dụng! Mọi người trên thế gian đều có thể làm được điều ấy. Coi Phật pháp như một loại học thuật thế gian để nghiên cứu, người ấy làm chuyện thuộc về Phật học, chẳng phải là chuyện học Phật. Học Phật là phải hành trì Giới, Định, Huệ, còn Phật học là lo toan Thế Trí Biện Thông, hoàn toàn là hai chuyện [khác hẳn nhau]! Học Phật thì thành tựu là công đức. Phật học, thành tựu là tạo nghiệp, chẳng phải là công đức. Không chỉ chẳng có công đức, mà nói thật thà, phước đức cũng chẳng có. Thật sự nói lời thật thà thì là “tạo nghiệp”! Bản thân chúng ta rốt cuộc là đang tu tập, tích lũy công đức, hay vẫn là đang tạo nghiệp? Chẳng thể không hiểu rõ điều này.

***(Diễn) Ứng Thân dĩ ứng cơ phó cảm vi thân, cố dĩ nhân duyên vi mạng.***

(演)應身以應機赴感為身故以因緣為命。

***(Diễn: Vì Ứng Thân do cảm ứng thuận theo căn cơ, nên lấy nhân duyên làm mạng).***

Ứng Thân là Dụng, Pháp Thân là Thể, Báo Thân là Tướng. Ứng Thân là khởi tác dụng, từ Thể khởi tác dụng, tác dụng gì vậy? Giúp người khác khai ngộ, giúp người khác chứng đắc Pháp Thân. Vì lẽ đó, chư Phật, Bồ Tát thị hiện trong thế gian này, đó là “*ứng cơ phó cảm*”. Chữ Cơ (機) chỉ hết thảy chúng sanh. Hết thảy chúng sanh mong được học, chỉ cần quý vị dấy một niệm muốn học, sẽ lập tức cảm ứng đạo giao, Phật, Bồ Tát liền hiện thân. Các đồng tu nhất định phải biết một đạo lý, đây là chân lý: Phật, Bồ Tát có thể ứng cơ phó cảm, yêu ma quỷ quái cũng có thể ứng cơ phó cảm. Trong tâm quý vị nghĩ đến quý, quý liền đến. Nghĩ tương yêu quái, yêu quái bèn hiện tiền. Quý vị nghĩ gì bèn

hiện nầy, vì sao? Vì Pháp Thân là tự tánh, tự tánh vốn sẵn đầy đủ hết thảy vạn pháp. Phật ở trong tự tánh, Bồ Tát cũng ở trong tự tánh, yêu ma quỷ quái thảy đều ở trong tự tánh. Ứng cơ phó cảm là bản tánh phó cảm, chẳng phải là gì khác! Người hiện thời ham chuộng kỳ quái. Ý niệm kỳ quái ấy vừa động, yêu ma quỷ quái đều đến, Phật, Bồ Tát đều chẳng thấy, vì sao? Phật, Bồ Tát chẳng có cơ duyên, nhưng yêu ma quỷ quái có cơ duyên.

Cơ duyên gì vậy? Thích cảm ứng, chuộng thần thông, ham Thiên Định, thích làm các chuyện ấy, chuộng thấy thần, thấy quỷ, ngộ những chuyện ấy là rất tuyệt vời! Chỉ cần quý vị động một niệm ấy, bèn có [cơ duyên gặp gỡ yêu ma quỷ quái], thật sự trông thấy, tiếp xúc, thấy người ta phóng quang, thấy thân hình kẻ ấy ngồi ở đó mà lìa khỏi mặt đất ba thước. Tâm như thế nào bèn có cảm ứng như thế ấy. Trong Đàn Kinh, Lục Tổ đã nói rất hay: “*Nào ngờ tự tánh, vốn sẵn trọn đủ*”, y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới vốn sẵn trọn đủ. “*Nào ngờ tự tánh, có thể sanh ra vạn pháp*”. Quý vị tưởng Phật sẽ thấy Phật, tưởng Bồ Tát sẽ thấy Bồ Tát. Đó là ta mong thành Phật, mong thành Bồ Tát, trọn chẳng phải là mong thấy Phật, thấy Bồ Tát. Quý vị muốn thấy thì sai bét rồi! “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, đức Phật đã nói rất rõ ràng [như vậy] trong kinh Kim Cang. Do bản thân chúng ta mong thành Phật, thành Bồ Tát, mong mình tâm kiến tánh, cho nên khởi cảm ứng đạo giao cùng chư Phật, Bồ Tát.

Ứng Thân là có thọ mạng, thọ mạng là “*nhân duyên vi mạng*” (lấy nhân duyên làm mạng). Có duyên phận này, Phật sẽ trụ trong thế gian này. Chẳng có duyên phận, Phật liền diệt độ, cũng chẳng hiện hình. Chính là ý nghĩa “*sanh ra từ nơi đâu, sẽ diệt mất từ nơi đó*”. [Do trong thế gian có] nhiều người học Phật, thời gian Phật trụ thế bèn lâu hơn một chút. Ít người học Phật, thời gian Ngài trụ thế bèn ngắn hơn đôi chút. Chẳng phải là đức Phật hữu ý trụ thế dài hay ngắn, chẳng phải vậy, Ngài chẳng có ý nghĩ ấy. Nếu có ý nghĩ ấy, Ngài là phàm phu, chẳng phải là thánh nhân. Do Ngài chẳng có ý nghĩ, đức Phật trụ thế dài hay ngắn tùy thuộc duyên phận của chúng sanh, tức là [tùy thuộc] cơ duyên tu học của chúng sanh. Vì lẽ đó, thọ mạng của Phật, Bồ Tát do từ chỗ này mà có!

Thuở đức Phật trụ thế, các đệ tử chẳng biết cầu Phật trụ thế, quên bẵng, sơ sót chuyện này. Ma Vương Ba Tuần thấy đức Phật hằng ngày đều độ chúng sanh, dạy chúng sanh ai nấy đều vượt thoát tam giới, trong tâm hẳn rất bồn chồn. Do chẳng có ai thỉnh Phật trụ thế thì hẳn ta đến [chỗ đức Phật], đến để làm gì? Thỉnh Phật hãy mau chóng nhập Bát Niết

Bàn, thỉnh Phật ra đi ngay lập tức: “Ngài ở đây đã độ chẳng ít người, cũng được rồi, đủ rồi, chẳng cần độ thêm nữa”. Đức Phật rất từ bi, nhận lời. Đức Phật chẳng nói dối, đã đáp ứng thì nhất định phải thực hiện. Vì lẽ đó, Thích Ca Mâu Ni Phật nhập Bát Niết Bàn sớm hai mươi năm là do Ma Vương Ba Tuần khải thỉnh, các đệ tử nhất thời hò ò, bỏ sót!

***(Diễn) Nhân tức chúng sanh năng cảm chi nhân, duyên tức chư Phật năng ứng chi duyên. Nhân duyên thời chí, cảm ứng đạo giao, nhân duyên biệt ly, cảm ứng tư mãn.***

(演)因即眾生能感之因，緣即諸佛能應之緣，因緣時至，感應道交，因緣別離，感應斯泯。

***(Diễn: Nhân là chúng sanh có thể cảm, duyên là chư Phật có thể ứng. Khi nhân duyên đã tới, bèn cảm ứng đạo giao. Khi nhân duyên đã tách lìa, sự cảm ứng bèn chấm dứt).***

Đây là nói về Ứng Thân. Chúng ta cần phải biết cảm ứng đạo giao cùng Phật thì cảm ứng theo cách nào? Nay chúng ta cầu Phật, toàn là cảm ứng yêu ma quỷ quái kéo đến, vì sao chẳng thể cảm ứng Phật, Bồ Tát thật sự hiện tiền? Điều này đáng cho chúng ta nghiêm túc phản tỉnh: Chúng ta đã dụng tâm sai lầm mất rồi! Chúng ta chẳng dùng chân tâm, mà dùng vọng tâm. Vọng tâm chẳng thể khởi cảm ứng cùng Phật, Bồ Tát. Dùng nói là cảm ứng với Phật, Bồ Tát, từ A La Hán trở lên [mà dùng vọng tâm thì] đều chẳng có cách nào cảm ứng. Vọng tâm có thể cảm lục đạo, vì lục đạo phạm phu, đều là chư thiên thuộc cõi trời Phi Tướng Phi Tướng vẫn dùng thức thứ sáu, tức tâm ý thức. Nay chúng ta dùng thức thứ sáu, tức tâm ý thức, để cầu Phật, Bồ Tát, sẽ chẳng cảm được vị Phật thật sự.

Nếu muốn cảm ứng đạo giao với Phật, Bồ Tát, phải dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm cung kính thì mới được, mới có thể cảm ứng đạo giao. Dùng cái tâm thị phi, nhân ngã; tâm tham, sân, si, mạn; tâm ganh ty, ngu si, làm sao có thể cảm ứng đạo giao cùng thánh nhân? Chẳng thể nào có chuyện ấy! Dùng nói là trong thời đại này, Phật, Bồ Tát chẳng đến, chẳng phải vậy, mà là do chúng ta chẳng có cách nào khởi cảm ứng cùng các Ngài. Chúng ta vẫn tưởng chính mình thông minh, học Phật như vậy, cả một đời này vẫn luống uổng, rất khó thành tựu.

Tu hành, trong ba nghiệp thân, khẩu, ý, quan trọng nhất là ý nghiệp, cũng là tu từ tâm địa, sửa đổi quan niệm và tư tưởng sai lầm. Tâm đã chánh, ngôn ngữ và sự tạo tác nơi thân thể tự nhiên đều chánh. Vì thế, người biết tu bèn tu từ căn bản, căn bản là tu pháp môn tâm địa. Người Tiểu Thừa tu theo sự tướng, người Đại Thừa tu từ tâm địa. Đối với giới luật, Tiểu Thừa luận sự, chẳng luận tâm, Đại Thừa luận tâm, chẳng luận sự. Vì thế, tại Thái Lan, Tích Lan, hàng Tiểu Thừa xem thường Đại Thừa Phật giáo của Trung Quốc! Vì sao? [Nhìn bề ngoài] Đại Thừa Phật giáo chẳng trì giới, họ (Tiểu Thừa) trì giới rất nghiêm, nhưng trì nơi sự tướng. Giới Đại Thừa trì nơi tâm địa. Nếu tâm địa chẳng thanh tịnh, nói thật thà, đúng là chẳng bằng họ. Do đó, giới Đại Thừa khó hơn giới Tiểu Thừa quá nhiều. Giới Đại Thừa xét theo chỗ khởi tâm động niệm.

Hiểu rõ đạo lý tam thân trong đoạn này, đồng thời, quý vị cũng biết cảm ứng đạo giao cùng chư Phật, Bồ Tát như thế nào. Phải biết: Hết thấy chư Phật, hết thấy Bồ Tát hiện hữu khắp nơi, vì sao? Pháp Thân trọn khắp pháp giới. Pháp Thân Phật, trong kinh Hoa Nghiêm gọi là Tỳ Lô Giá Na, dịch sang nghĩa tiếng Hán là Biến Nhất Thiết Xứ (trọn khắp hết thấy mọi nơi). Pháp Thân trọn khắp hết thấy mọi nơi, há có chỗ nào chẳng tồn tại! Thiên Tông Trung Hoa có một công án kể rằng: Có một chú tiểu sa-di rất nghịch ngợm, đại tiện trong Đại Hùng Bảo Điện, răn mắt quá sức! Hết nói nổi luôn! Thầy duy-na trông thấy bèn vội báo lên Trụ Trì, phải xử phạt nó, đại bất kính đối với đức Phật! Kết quả là hòa thượng đến mắng nó: “Người làm vậy, quá thiếu cung kính”, tiểu sa-di trả lời bằng một câu: “Xin hòa thượng kiếm chỗ nào chẳng có Phật để con đại tiện”. Một câu nói khiến hòa thượng bí rị, tìm chẳng thấy! Tận hư không khắp pháp giới đều là Phật hóa thân, đến chỗ nào để tìm [một nơi chẳng có Phật]! Lão hòa thượng quá chấp tướng, bị một câu nói cảnh tỉnh, lão hòa thượng bèn khai ngộ. Đó là người thật sự khai ngộ, dùng kỹ xảo ấy để giúp cho người khác khai ngộ.

Vì thế, đối với cảm ứng đạo giao, ngàn vạn phần đừng hiểu lầm là chỉ có Phật mới có cảm ứng đạo giao, mà [thật ra] yêu ma quỷ quái thấy đều cảm ứng đạo giao với quý vị! Lý là một; do đó, tâm chánh, tâm thanh tịnh quan trọng hơn bất cứ thứ gì khác! Y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới có bao giờ chẳng do cảm ứng đạo giao biến hiện? Tùy thuộc ý niệm của quý vị biến đổi theo cách nào. Đúng như kinh Đại Thừa đã nói “*duy tâm sở hiện*”, cảnh giới do tâm hiện, “*duy thức sở biến*”. Duy tâm sở hiện bèn hiện Nhất Chân pháp giới, biến

Nhất Chân pháp giới thành mười pháp giới là biến như thế nào? Do thức biến, thức là phân biệt, chấp trước, kinh Hoa Nghiêm nói là “vọng tướng, chấp trước”. Nếu chẳng có vọng tướng, chấp trước, sẽ bất biến, bất biến chính là Nhất Chân! Pháp giới là Nhất Chân. Hễ có vọng tướng, chấp trước, liền biến Nhất Chân thành mười pháp giới. Trong mười pháp giới có thù thắng, có kém cỏi, nhưng trong Nhất Chân pháp giới chẳng có thù thắng hay kém cỏi, mà là bình đẳng.

Do đó, trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta nhất định phải học, học gì vậy? Gặp chuyện quái lạ nào cũng đừng nghĩ là lạ, tâm chúng ta sẽ thanh tịnh. Chớ nên bị dao động bởi hoàn cảnh, chớ nên bị nhuốm bẩn bởi hoàn cảnh, hãy tu tâm thanh tịnh, tu tâm bình đẳng trong hoàn cảnh, đó là đúng. Thấy người lành, chuyện tốt cũng thế, mà thấy kẻ ác, chuyện xấu cũng thế, đều coi bình đẳng, đó là thật sự tu hành. Đương nhiên, công phu của chúng ta còn chưa đủ, vẫn chưa có cách nào tu tâm thanh tịnh và tâm bình đẳng trong hai cảnh giới cực đoan, công phu chưa đến mức! Khi công phu chưa đến mức, tốt nhất là xa lìa chúng, tâm chúng ta sẽ thanh tịnh.

Tâm địa thật sự thanh tịnh, cũng chẳng phải là cố ý tiếp cận, vì sao? Hóa độ chúng sanh. Chúng sanh ở nơi nào cơ duyên đã chín muồi, mời quý vị đến giảng kinh, thuyết pháp, mời quý vị trụ trì đạo tràng, quý vị có thể đến đó. Xưa kia, trụ trì đạo tràng toàn là Phật, Bồ Tát, hoặc bậc tái lai, vì sao? Trong cảnh giới chẳng động tâm thì mới có tư cách trụ trì giáo hóa một phương. Vẫn bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng thì chỉ có thể làm học trò, làm thanh tịnh chúng, chẳng thể trông nom sự vụ. Trông nom sự vụ sẽ phải tiếp xúc với người khác, hễ tiếp xúc với người khác mà còn có phiền não, phiền não ngày càng tăng trưởng, trái nghịch đạo tâm. Người học đạo mong sao phiền não mỗi ngày một ít đi, chẳng thể là ngày một tăng thêm. Ngày một tăng thêm là tu lục đạo luân hồi, tu ba ác đạo, sai mất rồi, chắc chắn là chẳng thể làm theo cách ấy! Vì thế, đối với cảm ứng đạo giao, chúng ta nhất định phải liễu giải, nhất định phải coi trọng.

*(Sao) Quán Kinh Sớ vân: “Thị đồng sanh diệt, hữu thi hữu chung giả, Ứng Thân thọ dã. Nhất đắc vĩnh đắc, hữu thi vô chung giả, Báo Thân thọ dã. Phi thọ, phi bất thọ, vô thi vô chung giả, Pháp Thân thọ dã”.*

(鈔)觀經疏云：示同生滅，有始有終者，應身壽也；一得永得，有始無終者，報身壽也；非壽非不壽，無始無終者，法身壽也。

(Sao: Quán Kinh Sớ viết: “Thị hiện cùng sanh diệt [giống như chúng sanh], có khởi đầu, có kết thúc, đó là thọ mạng của Ứng Thân. Hễ đạt được sẽ vĩnh viễn đạt được, có khởi đầu, chẳng có kết thúc, đó là thọ mạng của Báo Thân. Chẳng phải là thọ, chẳng phải là không thọ, chẳng có khởi đầu, chẳng có kết thúc, đó là thọ mạng của Pháp Thân”).

Giảng về vô lượng thọ, đối với vô lượng thọ bèn giảng giải theo ý nghĩa của ba thân.

**(Diễn) Quán Kinh Sớ vân hạ thập cú.**

(演)觀經疏云下十句。

(Diễn: Mười câu kể từ “Quán Kinh Sớ viết” trở đi).

Chính là đoạn chúng ta vừa đọc.

**(Diễn) Lục đạo hữu sanh diệt, Pháp Thân khởi ứng, diệt thị hữu sanh diệt, vương cung giáng tích, song lâm Niết Bàn, hữu thị, hữu chung, Ứng Thân thọ dã.**

(演)六道有生滅，法身起應，亦示有生滅，王宮降蹟，雙林涅槃，有始有終，應身壽也。

(Diễn: “Có sanh diệt trong lục đạo”: Pháp Thân ứng hiện, cũng thị hiện có sanh diệt, thị hiện giáng sanh trong cung vua, nhập Niết Bàn chốn Song Lâm, có khởi đầu, có kết thúc, đó là thọ mạng của Ứng Thân).

Lấy đức Phật làm thí dụ. Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện trong nhân gian, thị hiện trong lục đạo. Thị hiện trong lục đạo bèn giống như lục đạo. Nếu thị hiện khác biệt, rất khó kiến lập sự giáo hóa. Nếu đức Phật thị hiện trụ trong thế gian, mãi cho đến nay vẫn còn hiện diện, chúng ta có thể học theo Ngài hay chẳng? [Chúng ta sẽ thưa]: “Ngài là Phật! Ngài sống hơn ba ngàn năm, chứ chúng con thì không được, chúng con làm sao có thể học được?” Học chẳng được, mọi người chẳng chịu

học theo Ngài. Nhất định là phải thị hiện có hoàn cảnh sống giống như chúng ta, sau đấy mới bảo: “Ta có thể làm được thì các vị cũng có thể làm được”. Chúng ta suy nghĩ bèn gật đầu: “Chẳng sai! Ngài làm được thì con cũng có thể làm được!” Đó là phương tiện giáo hóa nhiếp thọ chúng sanh. Đức Phật xuất hiện trong nhân gian, có thọ mạng giống như loài người. Nếu thị hiện trên cõi trời, sẽ có thọ mạng giống như chư thiên. Ngài ở trong đường nào, nhất định phải có tình huống giống như chúng sanh trong đường ấy. Đây là nói về thọ mạng của Ứng Thân, nói theo sự cảm ứng.

***(Diễn) Tam kỳ hạnh mãn, vô minh đoạn tận, Bát Nhã hiện tiền, từng Tự Thọ Dụng, hiện Tha Thọ Dụng, u Sắc Cứu Cánh Thiên hiện tối cao đại thân, tận vị lai tế thuyết pháp giáo hóa, hữu tử vô chung giả, Báo Thân thọ dã.***

(演)三祇行滿，無明斷盡，般若現前，從自受用，現他受用，於色究竟天現最高大身，盡未來際說法教化，有始無終者，報身壽也。

***(Diễn: Tu hành trọn ba A-tăng-kỳ, đoạn sạch vô minh, Bát Nhã hiện tiền, từ Tự Thọ Dụng hiện Tha Thọ Dụng, hiện thân to lớn cao nhất trong Sắc Cứu Cánh Thiên, thuyết pháp, giáo hóa đến tận đời vị lai, có khởi đầu, chẳng có kết thúc, đó là thọ mạng của Báo Thân).***

“Tam kỳ” là ba A-tăng-kỳ kiếp. Trong hết thấy các kinh, đức Như Lai thường bảo từ sơ phát tâm cho đến khi thành Phật phải mất thời gian bao lâu? Phải mất ba A-tăng-kỳ kiếp. Sơ phát tâm tuyệt đối chẳng phải là nói chúng ta phát tâm trong hiện thời. Nói thật thà, hiện thời chúng ta về căn bản là chẳng phát tâm, đạo tâm của chúng ta trong hiện thời, nói theo thuật ngữ Phật giáo là “lộ thủy đạo tâm” (đạo tâm mong manh như sương buổi sáng). Sương buổi sáng thì mặt trời vừa mọc liền tan mất, đạo tâm như sương buổi sáng chẳng thể coi là phát tâm được! Sơ phát tâm như kinh đã nói là sơ phát tâm theo kiểu nào? Quý vị hãy đọc Đại Thừa Khởi Tín Luận, [nói] “Đại Thừa Khởi Tín” thì Khởi là mới vừa phát tâm, quý vị có thể nhập cảnh giới của Đại Thừa Khởi Tín Luận thì mới được coi là thật sự phát tâm. Bắt đầu kể từ ngày hôm ấy, [trải qua] ba A-tăng-kỳ kiếp bèn thành Phật. Thật sự chẳng dễ dàng! Sơ phát tâm thì mức độ thấp nhất là phải chứng đắc Vị Bất Thoái. Vị Bất Thoái là địa

vị gì? Tiểu Thừa Sơ Quả. Tiểu Thừa Sơ Quả là cảnh giới gì? Kinh đã dạy rất rõ, phải đoạn sạch tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc trong tam giới, tính từ ngày hôm ấy trở đi. Kể từ ngày hôm ấy, trải qua ba đại A-tăng-kỳ kiếp mới thành Phật. Nếu chẳng đạt tới cảnh giới này, thấy đều chẳng tính. Trong đời quá khứ, chúng ta tu hành không chỉ là ba A-tăng-kỳ kiếp, mà là đã tu vô lượng A-tăng-kỳ kiếp, nhưng mỗi đời mỗi kiếp đều chẳng đạt tới tiêu chuẩn này, nên thoái chuyển trong lục đạo. Tiến tiền lùi lùi, không ngừng thoái chuyển, chẳng có lần nào đạt tới tiêu chuẩn Vị Bất Thoái. Nếu quý vị đạt tới tiêu chuẩn này, quyết định sẽ chẳng làm phàm phu, chẳng thoái chuyển. Do đó, ba đại A-tăng-kỳ kiếp là tính từ Vị Bất Thoái. Nói theo Viên Giáo, sẽ là Sơ Tín Vị Bồ Tát. Quả vị Viên Giáo Bồ Tát gồm năm mươi một giai cấp, Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, năm mươi một địa vị. Năm mươi một địa vị phải tu ba A-tăng-kỳ kiếp thì mới có thể tu viên mãn, gọi là “*hạnh mãn*”, khi ấy “*vô minh đoạn tận*”, tới lúc ấy, Kiến Tư, Trần Sa, Vô Minh phiền não thấy đều đoạn tận, đã thành Phật, “*Bát Nhã hiện tiền*”.

“*Tùng Tự Thọ Dụng thân, hiện Tha Thọ Dụng thân*” (Tự Thọ Dụng thân, hiện Tha Thọ Dụng thân): Thân Tha Thọ Dụng nhằm giáo hóa bậc Địa Thượng Bồ Tát, vì Địa Thượng Bồ Tát chứng đắc Báo Thân, thân tướng rất lớn. Trong bài kệ tán Phật có câu: “*Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu Di, cảm mục trùng thanh tứ đại hải*”. Thân tướng này của đức Phật ở trước mặt chúng ta, chúng ta chẳng thấy, quá to lớn. Đầu đức Phật to hơn địa cầu quá nhiều, hai mắt đức Phật còn to hơn Thái Bình Dương, làm sao quý vị có thể thấy được? Căn bản là chẳng thấy. Bạch Hào là một trong ba mươi hai tướng, là hai sợi lông quấn lại một chỗ giữa hai chân mày giống như một hạt châu, to cỡ nào? To bằng năm quả núi Tu Di. Báo Thân Bồ Tát cũng là thân to dường ấy. Quý vị muốn hóa độ họ, cũng hiện thân to ngàn ấy. Nếu không, quý vị hiện thân tướng nhỏ, họ sẽ không thấy quý vị, mà quý vị cũng chẳng thấy họ, nhất định phải là hiện thân tướng bằng nhau. Vì thế, hiện thân to lớn là Tha Thọ Dụng, cũng là Địa Thượng Bồ Tát cảm ứng Phật tướng có thân tướng to lớn ngàn ấy. “*U Sắc Cứu Cánh Thiên hiện tối cao đại thân*” (Trong Sắc Cứu Cánh Thiên, hiện thân to lớn cao nhất), Sắc Cứu Cánh Thiên là tầng trời cao nhất trong Tứ Thiên Thiên, cao nhất trong Sắc Giới. Lên cao hơn nữa là Vô Sắc Giới bèn chẳng có thân tướng, “*tận vị lai tế thuyết pháp giáo hóa*” (thuyết pháp giáo hóa đến tận đời vị lai).



Chư vị phải biết: Thuyết pháp giáo hóa chúng sanh phải là chuyện sau khi chính mình đã khai trí huệ. Trí huệ chưa khai, thuyết pháp phải cẩn thận. Cổ nhân đã có tiền lệ rồi đó: “*Nói sai một chữ chuyển ngữ, đọa làm thân chồn hoang năm trăm đời*”, đó là chuyện rất đáng sợ! Quyết định chẳng thể tùy tiện nói, càng chẳng thể tùy tiện viết. Giảng kinh chẳng thể tùy tiện giảng, kinh điển đương nhiên càng chẳng thể tùy tiện phiên dịch. Hiện thời có nhiều người muốn dịch kinh Phật sang tiếng Anh, vấn đề này rất nghiêm trọng! Chính mình trí huệ chẳng hiện tiền, phiền não chẳng đoạn sạch, chớ nên lỗ mãng. Tại Trung Hoa, từ xưa tới nay, các vị Tam Tạng pháp sư dịch kinh, mức độ thấp nhất đều là thánh nhân đã chứng từ Tam Quả trở lên, tâm các Ngài thanh tịnh lắm nên mới có khởi tác dụng cảm ứng với Phật. Nhất là đối với bộ kinh này, Ngẫu Ích đại sư nói: Nếu chẳng do Phật lực gia trì, hữu tình chúng sanh trong chín pháp giới tuyệt đối chẳng thể cậy vào năng lực của chính mình để tin hiểu, chẳng phải là chuyện đơn giản! Nhất định phải cầu cảm ứng, mong cầu Phật, Bồ Tát gia trì. Cầu cảm ứng chỉ có một phương pháp là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, cung kính thì mới có thể được Phật, Bồ Tát gia trì. Trong tâm có thị phi, nhân ngã, có tà niệm, có [ý niệm ham cầu] tiếng tăm, lợi dưỡng, quyết định chẳng thể được Phật lực gia trì, mà được yêu ma quỷ quái gia trì. Yêu ma quỷ quái phá hoại chánh pháp, chúng lợi dụng quý vị, quý vị lợi dụng chúng, đôi bên kết hợp làm công tác hủy diệt Phật pháp, quả báo trong tương lai là A Tỳ địa ngục, hết sức đáng sợ!

Do đó, phải ghi nhớ, Bát Nhã hiện tiền. Chuyện này khó lắm! Rất khó! Nhưng trong kinh Vô Lượng Thọ có nói, chuyện này chẳng khó, chẳng khó là vì người có phước mới được gặp gỡ. Kẻ chẳng có duyên, chẳng có phước báo sẽ chẳng gặp! Vì sao? Kinh Vô Lượng Thọ và kinh A Di Đà là chân thật huệ! Kinh dạy “*trụ chân thật huệ*”, Trụ là tâm an trụ, an trụ trong trí huệ chân thật. Trí huệ Bát Nhã chân thật là gì? Là kinh Di Đà và kinh Vô Lượng Thọ. Quý vị có thể mỗi ngày đọc tụng là trụ chân thật huệ, thọ trì một câu danh hiệu này, Nam-mô A Di Đà Phật chính là trụ chân thật huệ. Trong tâm quý vị chẳng trụ chân thật huệ, nhất định sẽ dấy vọng tưởng. Dấy vọng tưởng thì nói thật thà sẽ là tu lục đạo luân hồi. Chẳng dấy vọng tưởng thì niệm kinh hay niệm Phật hiệu đều là tu Tây Phương Tịnh Độ.

Mỗi ngày quý vị phải lắng lòng suy tưởng, hôm nay ta đã tu lục đạo luân hồi bao nhiêu tiếng đồng hồ? Tu Tây Phương Cực Lạc thế giới mấy tiếng đồng hồ? Nếu thời gian tu lục đạo luân hồi dài, thời gian tu

thế giới Tây Phương ít ỏi thì vẫn phải luân hồi trong lục đạo, vẫn chẳng thể vãng sanh! Nếu tu thứ này mười hai giờ, mà thứ kia cũng là tu mười hai giờ, vẫn chẳng đáng tin cậy cho lắm! Tôi nói lời thật cùng mọi người, tôi chẳng lừa gạt các quý vị. Nếu lừa gạt quý vị tức là có lỗi với quý vị. Vì thế, tâm an trụ nơi hai bộ Đại Bản và Tiểu Bản, nơi một câu Phật hiệu, quyết định phải hơn mười hai tiếng đồng hồ thì chúng ta mới thật sự nắm chắc vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Đã thế, chính mình còn cảm giác nắm chắc, chính mình nhận biết, vì sao? Tâm đã thanh tịnh, phiền não quả thật ít hơn, vọng niệm ít hơn, chẳng còn muốn làm chuyện thị phi, nhân ngã, trong hết thầy các pháp, ý niệm tham, sân, si dần dần nhạt mỏng hơn. Đó gọi là “*thấy thấu suốt, buông xuống*”, là tiến bộ, là lợi ích chân thật, đức Phật ban cho chúng sanh lợi ích chân thật chính là những điều này. Đối với các pháp môn khác, thừa cùng chư vị, chẳng tìm thấy [những lợi ích ấy], chỉ riêng pháp môn này là có!

“*Chân Thật Tế*” chính là ba thân Pháp, Báo, Ứng đã nói trên đây, ba thân chính là Chân Thật Tế. Đại Bản và Tiểu Bản là kinh Vô Lượng Thọ và kinh A Di Đà, là chân thật huệ. Chúng ta có thể nghiêm túc thọ trì, sẽ đạt được lợi ích chân thật. Đến khi đó, trí huệ mở mang, đây mới là “*tận vị lai tế, thuyết pháp giáo hóa, hữu thi vô chung*” (thuyết pháp, giáo hóa đến tận đời vị lai, có khởi đầu, chẳng có kết thúc). Đây là vô lượng thọ, là thọ lượng của Báo Thân. Báo Thân đã là có khởi đầu, chẳng có kết thúc, thừa cùng chư vị, Ứng Hóa Thân vẫn là có khởi đầu, chẳng có kết thúc!

***(Diễn) Báo, Ứng tức Pháp, cố phi thọ.***

(演)報應即法，故非壽。

***(Diễn: Báo Thân và Ứng Thân chính là Pháp Thân, nên chẳng phải là thọ).***

Báo Thân và Ứng Thân đều từ Pháp Thân biến hóa mà ra, bản thể của chúng là thanh tịnh Pháp Thân. Đối với Pháp Thân, chẳng thể nói đến thọ và vô thọ!

***(Diễn) Pháp tức Báo, Ứng, cố phi bất thọ.***

(演)法即報應，故非不壽。

***(Diễn: Pháp Thân chính là Báo Thân và Ứng Thân, nên chẳng phải là không có thọ lượng).***

Nói theo Thể, sẽ chẳng nói tới thọ mạng. Nói theo tướng và tác dụng, bèn có thể miễn cưỡng nói đến thọ lượng.

**(Diễn) Thọ cùng tam tế, vô thủy, vô chung giả, Pháp Thân thọ dã.**

(演)豎窮三際，無始無終者，法身壽也。

**(Diễn: Theo chiều dọc trọn khắp ba đời, chẳng có khởi đầu, không có kết thúc chính là thọ lượng của Pháp Thân).**

Khi Hiền Thủ quốc sư giảng kinh Hoa Nghiêm, đã nêu tỷ dụ: “Dùng vàng làm đồ vật, món nào cũng đều là vàng”, vàng là gì? Pháp Thân. Đồ vật là Báo Thân và Ứng Thân, đều do Pháp Thân biến hóa. Pháp Thân chẳng có khởi đầu, chẳng có kết thúc. Nói thật thà, Ứng Thân và Hóa Thân cũng là chẳng có khởi đầu và kết thúc. Đó là nói chân tướng với chư vị, đó là Thật Tướng của các pháp. Lời này thoát nghe dường như rất khó hiểu, nhưng người hiện thời đã có kiến thức khoa học, sẽ chẳng khó hiểu cho lắm! Các khoa học gia hiện tại đã chứng thực: Vật chất bất diệt. Ứng Thân là vật chất, vật chất bất diệt thì phải là vô lượng thọ, phải là chẳng có khởi đầu, chẳng có kết thúc. Lại nói tinh thần bất diệt, tinh thần là trí huệ, là Báo Thân. Báo Thân cũng là vô lượng thọ, cũng là bất sanh, bất diệt, vì sao? Thể là bất sanh, bất diệt. Ba thân tuy một mà ba, tuy ba mà một, chẳng thể tách nó làm ba thân.

Nếu chư vị khế nhập từ chỗ này, chúng ta cũng rất vui sướng, vì sao? Thân hiện tại bất sanh bất diệt. Thân này do nghiệp báo mà có, là thân tướng có được bởi nghiệp thiện hay ác đã tạo trong đời quá khứ. Nhưng kể từ hôm nay, chúng phải chuyển biến thân nghiệp báo thành Báo Thân thanh tịnh. Thân này do chính mình tạo ra, nên chính mình có thể chuyển. Do chính mình tạo, nên người khác chẳng có cách nào chuyển thay cho ta. Vì thế, mọi người đầu óc phải tỉnh táo, đừng bị kẻ khác lừa bịp. Mạng do chính mình tạo, quyết định là do chính mình chuyển! Nếu người khác có thể chuyển thay cho chúng ta, Phật, Bồ Tát đại từ đại bi, ắt sẽ chuyển thay cho chúng ta, chúng ta cũng chẳng cần phải tu hành, ai nấy đều thành Phật. Phật, Bồ Tát chẳng thể chuyển thay cho chúng ta! Phật, Bồ Tát dẫu tốt với quý vị cách mấy, ưa chuộng quý vị cách nào đi nữa, đều chẳng có cách nào chuyển nghiệp thay cho quý vị. Vì thế, sửa đổi vận mạng, chuyển biến quả báo, thầy đều phải cậy vào chính mình.

Những điều chúng tôi nói hôm nay chính là nguyên lý, đã hiểu Lý thì về Sự đương nhiên sẽ là chuyện có thể thực hiện được! Do đó, chúng ta phải nghiêm túc nỗ lực tu học nơi sự tương, điều then chốt trong sự tu học là quyết định phải đoạn hết thủy ác, tu hết thủy thiện. Thiện ác là gì? Đức Phật đã dạy một tiêu chuẩn rất thấp: Phàm những gì có lợi ích cho chính mình đều là ác, phàm những gì lợi ích đại chúng thì là thiện. Chúng ta nghe lời ấy có khi rất khó tiếp nhận, đối với ta có lợi ích, có sao là ác? Quý vị hãy nghiêm túc suy nghĩ, [sẽ thấy] đúng là như vậy. Vì Phật pháp từ đầu tới cuối là phá chấp trước, phá Ngã Chấp bèn chứng quả A La Hán, phá Pháp Chấp bèn thành Pháp Thân đại sĩ, thành Phật. Niệm niệm đều là lợi ích của ta, Ngã Chấp sẽ tăng trưởng trong mỗi niệm, quý vị vĩnh viễn chẳng thể phá [Ngã Chấp]. Nói cách khác, chẳng thể phá Ngã Chấp, bèn chẳng thể thoát tam giới, đó có phải là ác hay chẳng? Niệm niệm nghĩ đến chính mình, chẳng thoát khỏi tam giới, do đó, đức Phật bảo là ác. Niệm niệm vì chúng sanh, quên bẵng chính mình, khởi tâm động niệm đều nghĩ tới đại chúng, nghĩ tới hết thủy chúng sanh, đừng nghĩ tới chính mình, dần dần quên sạch chính mình, chẳng đoạn Ngã Chấp mà Ngã Chấp tự nhiên chẳng còn, đó là đại thiện. Hãy nên học tập điều này. Do đó, phải đoạn hết thủy ác, tu hết thủy thiện.

Trong đoạn ác tu thiện, khẩu nghiệp là nặng nhất. Kinh Địa Tạng nói về chuyện đọa địa ngục, địa ngục có ba loại: Thân tạo tội nghiệp ít, đọa trong tiểu địa ngục. Khẩu tạo tội nghiệp nặng nề, khẩu nghiệp rất nặng, thường rêu rao lỗi lầm của kẻ khác, nói dối, nói đôi chiều. Nói đôi chiều là khơi gợi thị phi, nói chuyện chẳng chịu trách nhiệm, đáng sợ lắm! Khẩu nghiệp đọa trong mười tám địa ngục, là đọa đại địa ngục. Ý niệm càng nặng hơn, nên nói là do ý nghiệp bèn đọa Vô Gián địa ngục. Vì vậy, chúng ta nói chuyện phải hết sức cẩn thận, đừng nói tới khuyết điểm của người khác. Cổ nhân đã nói: “*Quân tử tuyệt giao, bất xuất ác ngôn*” (Quân tử nghỉ chơi, chẳng thốt lời ác), đó là đúng. Quý vị và người khác xích mích, bèn kể lể điều xấu của người ta, người khác nghe kể sẽ cảnh giác, vì sao? Người đã có thể nói xấu kẻ khác, trong tương lai sẽ bêu xấu ta, ta phải kiêng dè, lánh xa người! Vì thế, người đầu óc tỉnh táo đôi chút, chắc chắn chẳng dám làm bạn với quý vị, vì sao? Biết là trong tương lai nhất định sẽ bị quý vị làm hại! Trước đây, đi ra ngoài tham học, quai đơn (xin nhập chúng), sau khi người ấy rời khỏi ngôi chùa ấy, có người hỏi: “Chùa ấy như thế nào?” Kẻ đó nói không tốt như thế này, không hay như thế nọ! Người ta nghe xong, tối đa là đãi quý vị một bữa cơm, mời quý vị lên đường, ở đây tôi không dám giữ quý vị. Vì

sao? Quý vị ở đây vài hôm, đến chỗ khác, lại nói chỗ tôi đây chẳng ra gì! Không ai dám lưu quý vị! Vì thế, vẫn là chính mình bị thua thiệt, chẳng phải là ai khác, khiến cho người khác dấy lòng nghi kỵ. Do vậy, quyết định đừng kể lễ lỗi lầm của kẻ khác, người như vậy, chẳng có ai không tôn trọng quý vị, chẳng có ai không ưa thích, đều bằng lòng kết bạn với quý vị. Thường kể lễ lỗi lầm của kẻ khác, chính mình bị thua thiệt quá to lớn!

Quý vị biết làm lỗi, tật xấu, đó là giác ngộ; có thể sửa đổi thì là tu hành. Tu hành chẳng phải là mỗi ngày lạy Phật, niệm Phật. Nếu làm những việc ấy một cách hình thức, sẽ chẳng có tác dụng gì, đều là thực hiện bề ngoài, bề ngoài thì chẳng có lợi ích chân thật. Phải nghiêm túc tu hành! Hôm nay chúng tôi giảng tới chỗ này!